

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-ST

Ngày 26/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám.

2. Ông Chu Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 30/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 12/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn L, sinh năm 1986.

HKTT: Bản Muông, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1970 và bà Bàn Thị T, sinh năm 1968; Họ và tên vợ: Bàn Thị V, sinh năm 1983; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 18/2009/HSST ngày 25/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lành 02 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 184 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 12/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Y- Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Quảng Văn S, sinh năm 1999.

HKTT: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Văn T1, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1969; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Y- Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S:** Bà Nguyễn Thị C, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/3/2025, tại khu vực cầu đi bộ thuộc thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Quảng Văn S. Vật chứng thu giữ gồm:

Tại lòng bàn tay phải của Sáng 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (Sáng khai đây là ma túy heroine mua của L với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân) được niêm phong vào bì thư ký hiệu M.

Tại lòng bàn tay phải của L số tiền 100.000đ (L khai là tiền Lành bán ma túy cho S mà có) được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M1.

Khi bị lực lượng công an kiểm tra Lành đã tự nguyện giao nộp 01 hộp giấy bên trong 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng. L khai nhận là ma túy heroin, mục đích cất giấu bán để kiếm lời được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa L, S về trụ sở công an xã L để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 15/3/2025 của Phòng K công an tỉnh B kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M có khối lượng 0,1078 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0763 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.” (BL 45).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Chiều ngày 12/3/2025, L đi bộ

tại khu vực gần khu công nghiệp huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện nên L đến gần hỏi mua của người đàn ông này 200.000 đồng được 03 gói nhỏ bên trong có ma túy để mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, L cất 02 gói nhỏ ma túy ở gầm cầu bị gãy thuộc thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh còn 01 gói ma túy còn lại L mang theo người.

Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2025, khi đang đi bộ ở đường thuộc thôn N, xã L thì S nảy sinh ý định tìm mua ma túy H1 để sử dụng cho bản thân. Sáng đi nhờ xe mô tô của anh Đỗ Đức H2, sinh năm 1976, HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Y đến đoạn cầu đi bộ thuộc thôn N, xã L để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, S xuống xe thì gặp L đang ngồi ở lề đường. Thấy L có biểu hiện nghiện nên S đã đặt vấn đề mua ma túy Heroine của L. L đồng ý. Sáng đưa cho L 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, L nhận và cầm tiền ở tay phải rồi đưa lại cho S 01 gói ma túy heroin bọc bên ngoài là lớp giấy màu trắng. Sáng cầm gói ma túy L đưa ở lòng bàn tay phải. Đúng lúc này, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn L và Quàng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Quàng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Văn L và Quàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Quàng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Triệu Văn L từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn S từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Triệu Văn L không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa: Về tội danh đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng quy định.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người sống trong vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của người bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 12/3/2025, Triệu Văn L mua được ba gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để bán lại kiếm lời. Hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/3/2025, L bán cho Quảng Văn S 01 gói heroin có khối lượng 0,1078 gam với giá 100.000 đồng để S sử dụng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh B phối hợp với công an xã L kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Ngoài số ma túy Lành bán cho S, L còn cất giấu 0,0763 gam ma túy heroine với mục đích bán để kiếm lợi nhuận. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Lành bán và cất giấu để bán là 0,1841 gam ma túy heroine. Do vậy, hành vi của bị cáo Triệu Văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Quảng Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của nhà nước, bị pháp luật nghiêm cấm. Nhà nước ta luôn có những quy định nghiêm khắc để răn đe, trừng trị đối với loại tội phạm về ma túy do đó, cần phải một bản án với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, đồng thời đó là biện pháp để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L và bị cáo S đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn L có nhân thân xấu, ngày 25/8/2009 bị cáo bị TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà lần phạm tội này bị cáo lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy điều đó cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo cho các bị cáo thành người có ích, biết tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý về vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo L bán ma túy mà có được nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho L ở khu vực khu công nghiệp Y nhưng L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Đỗ Đức H2 là người chở S đến khu vực cầu đi bộ thuộc thôn N, xã L nhưng anh H2 không biết L đi nhờ để tìm mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo S ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Quảng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điều luật áp dụng và xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Triệu Văn L 30 (ba mươi)** tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Quàng Văn S 14 (mười bốn)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ được đóng trong phong bì niêm phong dán kín.

(*Đặc điểm vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/6/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 3, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Triệu Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT khác;
- Trại TG công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Yên Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

